

Số: 1073/2023/QĐST- HNGĐ

Tân Phú, ngày 06 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ vào các Điều 212, 361, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 813/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Vương Võ Thị Hưng H**, sinh năm 1989,

Địa chỉ: **9 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;**

2. Ông **Lê Thanh N**, sinh năm 1990,

Địa chỉ: **1 T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Vương Võ Thị Hưng H** và ông **Lê Thanh N** thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của bà **H** và ông **N** ghi trong bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của bà **H** và ông **N**.

[2] Về con chung: Bà **Vương Võ Thị Hưng H** và ông **Lê Thanh N** khai không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà **Vương Võ Thị Hưng H** và ông **Lê Thanh N** khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Vương Võ Thị Hưng H** và ông **Lê Thanh N** thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 08/2022, ngày 11/01/2022 của Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà **Vương Võ Thị Hưng H** và ông **Lê Thanh N** khai không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà **Vương Võ Thị Hưng H** và ông **Lê Thanh N** khai không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà **V Võ Thị Hưng H** và ông **Lê Thanh N** nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006613 ngày 29/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà **H** và ông **N** đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Nữ